

BÀI VIẾT CỦA PGS, TS. VŨ TRỌNG LÂM

Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản



Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người - vận dụng cho đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, đồng thời là nhà giáo dục vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Người đã để lại cho nền giáo dục Việt Nam di sản vô cùng to lớn và quý giá, trong đó có quan điểm về xây dựng nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người. Quan điểm cũng như chỉ dẫn của Người về giáo dục vẫn còn nguyên giá trị và trở thành định hướng quan trọng đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người

Nhận thức rõ những bất công, phản động của chế độ thực dân ở Việt Nam, trong đó có việc áp dụng chính sách ngu dân và thiết lập một nền giáo dục thuộc địa, phục vụ cho sự thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên án chính sách ngu dân của thực dân Pháp: ““Làm cho dân ngu để dễ trị”, đó là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất”(1). Những người không được đến trường thì bị đầu độc bằng các thói hư, tật xấu, như rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện. Chế độ thực dân phản động đã tìm mọi cách kìm hãm dân tộc Việt Nam trong vòng tăm tối, đốt nát để dễ bề cai trị.

Cho nên, trong hành trình bốn ba khắp năm châu bốn biển, người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc không chỉ quan tâm tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đất nước, mà còn chú ý tìm hiểu mô hình xây dựng một xã hội tương lai, trong đó có việc xây dựng một nền giáo dục mới, gắn bó với vận mệnh của đất nước, đồng hành với dân tộc, một nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người, thực sự vì con người, phục vụ sự nghiệp khai sáng, nâng cao dân trí và phát triển.



Bác Hồ thăm lớp học vỡ lòng (tranh của họa sĩ Đỗ Hữu Huê). Ảnh: Tư liệu

Năm 1930, trong Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đã nêu ra khẩu hiệu “thực hành giáo dục toàn dân”(2), tiến hành phổ cập giáo dục, “ai cũng được học hành”(3). Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tổ chức phong trào học tập trong toàn dân, mở mang, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân, trước hết là xóa mù chữ, coi mù chữ là “giặc dốt”, đồng thời xác định đây là công việc lâu dài, góp phần quan trọng đánh thắng kẻ thù xâm lược, xây dựng xã hội mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định chống nạn mù chữ, tiêu diệt giặc dốt là nhiệm vụ cấp bách thứ hai trong 6 nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ”(4); “Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”(5). Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo toàn dân khẩn trương diệt “giặc dốt”, trọng tâm là phát động phong trào Bình dân học vụ. Người chỉ rõ: “Muốn giữ vững nền độc lập,/Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,/Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”(6).

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng đối với việc xây dựng con người mới, xã hội mới. Người khẳng định: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang,... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”(7). Giáo dục không chỉ đảm nhiệm việc truyền dạy tri thức,

học vấn cho con người, mà sâu sắc hơn, còn đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có tri thức, vừa có lý tưởng, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ... Đó là quá trình rèn “đức”, luyện “tài”, không ngừng vươn lên của mỗi con người, để phát triển toàn diện và hoàn thiện bản thân, để được cống hiến và khẳng định giá trị làm người của bản thân. Đó là quá trình đi tới sự giải phóng triệt để, con người thực sự làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội.

Nền giáo dục mới của Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng phát triển là nền giáo dục toàn dân, toàn diện, nhân bản, tiên tiến, với mục tiêu nhất quán là đào tạo con người mới, đào tạo những công dân hữu ích cho nước nhà, “một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”(8). Người chỉ rõ: Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức... Học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh(9). Muốn đạt được mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục như vậy, thì “cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước,

thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”(10). Đó là nền giáo dục không chỉ hướng việc học vào nâng cao vốn hiểu biết, mà quan trọng hơn là kiến thức thu được phải giúp ích cho “làm việc”, “làm người”, khơi dậy, phát huy những năng lực vốn có của con người.

Đây chính là điểm khác biệt căn bản của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa so với nền giáo dục thực dân, phong kiến trước đó. Nó thể hiện tính khoa học và cách mạng trong quan điểm giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Kế thừa truyền thống dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về sự thống nhất biện chứng giữa lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn, trong sự nghiệp xây dựng nền giáo dục mới của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng sự thống nhất giữa “học” với “hành”, “học đi đôi với hành”, học tập kết hợp với lao động, sản xuất. Mục đích của học là để hành, để phát triển, để sống. Học là hoạt động nhận thức tích cực, chủ động của cá nhân nhằm chuyển những di sản văn hóa của nhân loại thành vốn hiểu biết của bản thân và nhờ vậy, giúp biến đổi thái độ, hành vi. Hành không chỉ là vận dụng những điều đã học, mà còn là nguồn gốc của tri thức mới, là biện pháp rèn

luyện con người một cách toàn diện. Vì vậy, học phải đi đôi với hành. Học mà không hành, không áp dụng vào thực tế thì khác nào chiếc hòm đựng đầy sách, hành mà không học thì hành không trôi chảy. Học và hành là hai khâu của quá trình nhận thức, gắn bó khăng khít với nhau. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ khi thực hiện được học đi đôi với hành, thì người học mới rèn luyện được cả tri thức lẫn kỹ năng thực hành; mới gắn liền tri thức với thực tiễn, với lao động, sản xuất phong phú, góp phần phát triển đất nước, phục vụ nhân dân.

Đặc biệt, trong sự nghiệp giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của đội ngũ nhà giáo. Quan điểm của Người về vai trò của nhà giáo là sự tiếp tục và phát huy truyền thống hiếu học, “tôn sư trọng đạo” của dân tộc Việt Nam, đồng thời tiếp thu những giá trị tốt đẹp về nghề dạy học của nhân loại. Có thể thấy, trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, nghề dạy học và vị trí cao cả của nhà giáo luôn luôn được nhân dân tôn vinh và dành sự quan tâm đặc biệt. Một dân tộc có văn hiến là một dân tộc có nền giáo dục phát triển, có truyền thống hiếu học, chuộng nhân tài, coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Coi trọng sự học tất yếu không thể tách rời việc kính trọng người dạy học, bởi “Trọng thầy mới được làm thầy”, “Nhất tự vi sư,

bán tự vi sư”,... Nhà giáo là nghề có sự cống hiến rất thầm lặng nhưng rất mực vẻ vang. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa”(11).

Như vậy, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục luôn luôn có vị trí đứng đầu, là quốc sách hàng đầu trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới tiến bộ hơn, văn minh hơn. Độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân, sự hưng thịnh của đất nước không thể trở thành hiện thực nếu không có sự tham gia của giáo dục. Trong Thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của đất nước sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn dò các em học sinh: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”(12). Sứ

mệnh của giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, tạo động lực cho sự phát triển, đưa nước nhà tiến tới dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là sứ mệnh vừa có ý nghĩa trọng đại, vừa mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục hiện nay

Hiện nay, xu thế toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động đến hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội của các quốc gia trên thế giới, trong đó có ngành giáo dục. Với ý nghĩa là yếu tố hàng đầu tạo nên chất lượng nguồn nhân lực - nguồn lực quan trọng nhất trong các nguồn lực, tài nguyên quý báu nhất trong các nguồn tài nguyên, giáo dục và đào tạo chính là “chìa khóa” gia tăng sức mạnh của các quốc gia. Trong khi đó, thế giới xuất hiện hàng loạt vấn đề có tính chất toàn cầu, từ biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, đến những biến động địa - chính trị, quân sự..., đòi hỏi các quốc gia muốn tồn tại và phát triển phải đào tạo thế hệ tương lai không chỉ có tri thức, mà còn phải có năng lực, kỹ năng xử lý hàng loạt vấn đề liên tục phát sinh, đặc biệt là

khả năng thích ứng cao trước mọi biến động của thời cuộc với trách nhiệm của những công dân toàn cầu. Điều đó đòi hỏi ngành giáo dục của tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam phải xác định nội dung, chương trình, phương pháp, cách thức giáo dục - đào tạo phù hợp và hiệu quả đối với người dân nước mình.



Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính với các đại biểu dự Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ảnh: TTXVN

Hiện nay, khoa học và công nghệ trên thế giới phát triển như vũ bão, tạo ra những bước tiến nhảy vọt, đặc biệt là trong các lĩnh vực điện tử - viễn thông, công nghệ - thông tin, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, công nghệ sinh học, internet kết nối vạn vật và dữ liệu lớn,... Những chuyển biến hết sức mạnh mẽ của các lĩnh vực này đã tác động sâu

sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội trong từng quốc gia và trên phạm vi toàn cầu, đồng thời làm thay đổi nhiều triết lý, quan niệm, phương thức tổ chức và hoạt động của hầu hết các lĩnh vực, trong đó có giáo dục.

Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế thế giới đang chuyển mạnh sang kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, hoạt động chủ yếu nhất là tạo ra tri thức, quảng bá tri thức, sử dụng tri thức và biến tri thức thành giá trị. Lực lượng sản xuất xã hội từ dựa vào tài nguyên thiên nhiên đang chuyển mạnh sang dựa chủ yếu vào khả năng và năng lực sáng tạo của con người. Lợi thế cạnh tranh ngày nay không còn nằm chủ yếu ở tài nguyên thiên nhiên hoặc lao động giá rẻ, mà nghiêng về tiềm lực tri thức và khoa học - công nghệ, vốn là sản phẩm sáng tạo của con người. Do vậy, phải xây dựng nền giáo dục Việt Nam nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trong khu vực và tiến dần ra thế giới.

Để thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, đặc biệt là sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, xu hướng toàn cầu hóa và kinh tế tri thức, nhiều

quốc gia trên thế giới đã xem xét lại hệ thống giáo dục, tiến hành điều chỉnh, cải cách giáo dục. Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, nhất là những năm đầu thế kỷ XXI, đã có nhiều chương trình cải cách giáo dục được thực hiện ở các nước, như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Phần Lan, Thụy Điển, Ôx-trây-li-a, Hàn Quốc, Xin-ga-po... Điều đáng chú ý, đây là những quốc gia đã có nền giáo dục phát triển, được thế giới ghi nhận, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục, bởi nhận thức được rõ yêu cầu phải thay đổi để phù hợp với tình hình mới trong nước và quốc tế.

Trải qua hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có sự đóng góp của ngành giáo dục. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới hiện nay, đòi hỏi nền giáo dục phải tiếp tục có sự thích ứng kịp thời, nhất là phải đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và trình độ ngày càng cao của người dân, nhanh chóng góp phần tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng.

Một số vấn đề đặt ra đối với ngành giáo dục cần được giải quyết là: Chất lượng giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, giữa dạy

chữ, dạy người và dạy nghề; nội dung giáo dục và đào tạo còn nặng về lý thuyết, có mặt xa rời thực tế, chạy theo thành tích, nhiều nơi chưa chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức và trách nhiệm công dân; chương trình giáo dục phổ thông còn quá tải đối với học sinh; giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu xã hội, chưa gắn với yêu cầu sử dụng nhân lực, chưa chú trọng giáo dục kỹ năng thực hành nghề nghiệp; phương pháp dạy và học chậm đổi mới, chưa thực sự phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên; phương pháp và hình thức đánh giá kết quả học tập còn lạc hậu, phương tiện giảng dạy thiếu thốn; quản lý giáo dục ở một số nơi còn bất cập, hiện tượng tiêu cực trong tuyển sinh, thi và cấp bằng, lạm thu, dạy thêm chậm được khắc phục, gây bức xúc xã hội; chất lượng đào tạo của một số trường sư phạm còn hạn chế, đào tạo giáo viên chưa gắn với nhu cầu của xã hội; công tác quy hoạch, phát triển cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức; đầu tư cho giáo dục và đào tạo còn mang tính bình quân, chưa tập trung các nguồn lực cho đào tạo tài năng; cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu; quỹ đất dành cho phát triển giáo dục và đào tạo còn thiếu; chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo chưa

thỏa đáng; công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chưa đáp ứng yêu cầu(13). Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: Đổi mới tư duy, hoạt động giáo dục và đào tạo còn chậm, chưa quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; một số nhiệm vụ, giải pháp đổi mới còn thiếu hệ thống, chưa ổn định. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo chưa cao. Hệ thống giáo dục và đào tạo chưa bảo đảm tính đồng bộ và liên thông giữa các trình độ, các phương thức giáo dục và đào tạo. Nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo vẫn thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Chưa chú trọng đúng mức đến phát triển phẩm chất và kỹ năng người học. Giáo dục “làm người”, đạo đức, lối sống còn bị xem nhẹ. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trên một số mặt vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu và chính sách đãi ngộ. Quản lý nhà nước và quản lý - quản trị nhà trường còn nhiều hạn chế(14).

Trước yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các cơ quan, các nhà quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo

cần quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người. Trong điều kiện hiện nay, để góp phần giải quyết những vấn đề bức thiết trong đổi mới giáo dục, cần nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

Trước hết, phải nhận thức đúng vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo.

Hiện nay, ở nhiều nơi chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của giáo dục, vì vậy, “việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” còn chậm và lúng túng. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch và chương trình phát triển giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội”(15). Do đó, “giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu”(16). Cần hiểu giáo dục và đào tạo theo nghĩa rộng, bao hàm cả giáo dục văn hóa, gắn liền với phát triển văn hóa. “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước”(17). Theo nghĩa đó, giáo dục góp phần quan trọng vào

xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, xây dựng nền tảng cho phát triển văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước, bởi lẽ, giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, và chỉ khi con người Việt Nam phát triển toàn diện thì khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc mới nhanh chóng trở thành hiện thực.



Xây dựng nền giáo dục Việt Nam nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người. Ảnh: TTXVN

Thứ hai, xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo.

Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước.

Cần xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo. Tiếp tục tăng đầu tư cho giáo dục và đào tạo gắn với đổi mới cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo đúng hướng, hiệu quả. Đầu tư thích đáng cho giáo dục và đào tạo chất lượng cao, trình độ cao; phát triển giáo dục ở miền núi, vùng cao, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội trong giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh đổi mới đồng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý và quản trị nghiệp vụ, chuyên môn trong giáo dục và đào tạo, từng bước thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện và thực hiện ổn định các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Thúc đẩy tinh thần học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập...

Đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

giáo dục. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục(18).

Thứ ba, tiếp tục đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục.

Đổi mới nội dung giáo dục là một phần cốt yếu trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục và phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, tiếp tục chuẩn hóa và đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục các cấp học theo hướng hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành, nghề. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học, tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có cơ hội được thụ hưởng công bằng thành quả

của nền giáo dục. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Thực hiện tốt hơn phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Chế định đúng và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ đại học. Có chính sách đột phá phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

Thứ tư, đẩy mạnh giáo dục toàn diện.

Nói đến giáo dục toàn diện là nói đến giáo dục nhiều mặt, gồm cả trí, đức, thể, mỹ. Cần thay đổi quan niệm cũ về lao động trí óc và lao động chân tay vốn ăn sâu vào tâm lý của một bộ phận nhân dân. Tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục (tháng 6-1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Giáo dục bây giờ không phải như giáo dục thời trước. Trước kia thì “vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”, nghĩa là tất cả mọi tầng lớp ở dưới thấp cả, chỉ có người đọc sách, người trí thức, mới là cao hơn hết. Đó là giáo dục của phong kiến”(19). Đến bây giờ, “Người lao động trí óc, mà không liên hệ với lao động chân tay thì mới là trí thức một nửa. Còn người lao động chân tay mà văn hóa kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa... Người trí thức phải biết làm lao động

chân tay. Người công nhân, nông dân phải có trình độ văn hóa”(20).

Trong mục tiêu giáo dục, đức và tài luôn được xem là nội dung cơ bản. Nói chuyện tại một lớp học chính trị của giáo viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài”(21). Đây cũng là một vấn đề nổi cộm hiện nay, khi ở nhiều nơi, đạo đức xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng. Việc chỉ quan tâm đến trình độ học vấn, kiến thức đơn thuần mà chưa chú trọng đến ý thức học tập, tu dưỡng về đạo đức, nhân cách đang là hiện tượng phổ biến ở một số nơi. Đó cũng là hệ quả của mặt trái trong sự phát triển kinh tế thị trường.

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã đề ra 7 quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm thực hiện mục tiêu: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào;

sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc”(22). Để thực hiện mục tiêu trên, cần chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam(23). Đó là nội dung cốt lõi của giáo dục toàn diện cần được quán triệt và hiện thực hóa trong thực tiễn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước ta trong giai đoạn mới./.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 108

- (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 3, tr. 22
- (3), (4), (5), (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 187, 7, 40
- (7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 345
- (8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 34
- (9) Xem: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 9, tr. 178 - 179
- (10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 120
- (11) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 14, tr. 402- 403
- (12) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 14, tr. 35
- (13) Xem: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 99 - 101
- (14) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 82 - 83
- (15) Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2011 - 2015, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 120
- (16) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 113
- (17) Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9-6-2014, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”
- (18) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 136 - 140
- (19), (20) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 591, 592
- (21) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 269
- (22) Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr. 121 - 122
- (23) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 136 – 137

Theo <https://www.tapchiconsan.org.vn>